

Bản án số: 26/2025/HS-PT
Ngày 14 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Mạnh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vĩnh Thành;

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vinh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vinh Phúc tham gia phiên toà:
Bà Bùi Thị Kim Tuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vinh Phúc, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 13/2025/TLPT - HS ngày 03 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo Nguyễn Công X, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 168A/2024/HS-ST ngày 16/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Công X**, sinh ngày 18/12/1989 tại Vinh Phúc; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Vinh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung G và bà Nguyễn Thị C; Vợ: Nguyễn Thị Phương L và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 20/2024/HSST ngày 29/01/2024 Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Công X 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (thực hiện hành vi phạm tội ngày 17/7/2023), thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2023. Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam T2 - Bộ C3 theo Bản án số 20/2024/HSST ngày 29/01/2024 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội (có mặt).

Trong vụ án còn có bị hại và một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan tới kháng cáo, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/7/2023, Nguyễn Công X đến trụ sở Công ty cổ phần P, địa chỉ: Số B L, phường M, quận C, thành phố Hà Nội do anh Nguyễn Công T làm giám đốc đặt vấn đề thuê xe ô tô khoảng 10 đến 15 ngày làm phương tiện đi lại. Do trước đó X đã từng thuê xe ô tô tự lái của Công ty nên anh T đồng ý cho X thuê xe. Hai bên thống nhất ký hợp đồng thuê xe, X thế chấp 01 xe mô tô Honda wave biển kiểm soát 88G1-425.07 cùng đăng ký xe để thuê 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10, biển kiểm soát: 30F-300.63, giá thuê xe ô tô là 550.000đồng/ngày, thời hạn thuê xe bắt đầu từ ngày 14/7/2023. Sau khi thuê được xe, X sử dụng làm phương tiện đi lại.

Khoảng 11 giờ ngày 15/7/2023, khi X đang ở nhà tại xã T, huyện B, do thiếu tiền tiêu sài cá nhân nên X nảy sinh ý định chiếm đoạt xe ô tô biển kiểm soát 30F-300.63 thuê của anh T bằng cách đem đi cầm cố lấy tiền. X gọi điện thoại cho anh Nguyễn Kim C1 ở tổ dân phố T, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đặt vấn đề cầm cố chiếc xe ô tô biển kiểm soát 30F-300.63. Do quen biết nên khi X đem chiếc xe đến cầm cố thì anh C1 đồng ý, thỏa thuận cầm cố chiếc xe trong thời hạn 10 ngày, số tiền vay là 60.000.000đồng, lãi suất 3.000đồng/1.000.000đồng/1 ngày, cắt lãi trước 10 ngày là 1.800.000đồng. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, X điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 30F-300.63 đến nhà anh C1 cầm cố và được chị Bùi Thị Thu T1 (vợ anh C1) đưa cho số tiền 58.200.000đồng, X đã tiêu xài cá nhân hết.

Do không liên lạc được với X và mất tín hiệu định vị GPS với chiếc xe, nên ngày 20/7/2023 anh T trình báo vụ việc tới Công an thị trấn H và giao nộp 01 Hợp đồng thuê xe giữa công ty Cổ phần P và Nguyễn Công X. Quá trình điều tra, anh T giao nộp 01 xe mô tô xe mô tô Honda-Wave biển kiểm soát 88G1-425.07 cùng 01 Giấy chứng nhận đăng ký của xe mô tô biển kiểm soát 88G1-425.07; anh C1 giao nộp 01 xe ô tô Hyundai i10 biển kiểm soát 30F-300.63.

Tại kết luận định giá số 114 ngày 16/10/2023, Hội đồng định tài sản trong tố tụng hình sự huyện B Kết luận trị giá xe ô tô là 280.000.000đồng.

Ngày 29/02/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện B ra Quyết định trưng cầu giám định số 354, trưng cầu Phòng K - Công an tỉnh V giám định số khung, số máy của xe ô tô Hyundai i10, biển kiểm soát 30F-300.63. Ngày 13/3/2024, Phòng K Công an tỉnh V ra Kết luận giám định số 661/KL-KTHS, kết luận: Số khung, số máy của chiếc xe ô tô gửi giám định không bị tẩy xóa, sửa chữa, số nguyên thủy là: Số khung: RLUG8W2DBJN022275, số máy: G4LAJM963451.

Ngày 23/4/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện B ra Quyết định trưng cầu giám định số 677/QĐ-ĐCSHS, trưng cầu Phòng K - Công an tỉnh V giám định chữ ký, chữ viết dưới mục “BÊN THUÊ (BÊN B) & NGƯỜI BẢO LÃNH (ký và ghi rõ họ tên)” trên mẫu cần giám định là hợp đồng thuê xe do anh Nguyễn Công T cung cấp (ký hiệu A) so với chữ ký chữ viết dưới mục “NGƯỜI TỰ KHAI/NGƯỜI TƯỜNG TRÌNH (Ký, ghi rõ họ tên)” trong Bản tự khai/Bản tường trình ngày 22/9/2023 của Nguyễn Công X (ký hiệu M1) có phải do cùng

một người ký, viết ra hay không. Ngày 29/5/2024, Phòng K Công an tỉnh V ra Kết luận giám định số 1521/KL-KTHS, kết luận: Chữ ký, chữ viết dưới mục “BÊN THUÊ (BÊN B) & NGƯỜI BẢO LÃNH (ký và ghi rõ họ tên)” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký, chữ viết dưới mục “NGƯỜI TỰ KHAI/NGƯỜI TƯỜNG TRÌNH (Ký, ghi rõ họ tên)” trên mẫu so sánh ký hiệu M1 là do cùng một người ký, viết ra.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 168A/2024/HS-ST, ngày 16/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công X phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Công X 06 (sáu) năm 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 04 năm 06 tháng tù của Bản án số 20/2024/HSST ngày 29/01/2024 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai Bản án là 11 (mười một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/7/2023 (ngày chấp hành Bản án số 20/2024/HSST ngày 29/01/2024 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội).

Ngoài ra, bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024, bị cáo X kháng cáo cho rằng bản án Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là nặng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo Nguyễn Công X không nộp thêm tài liệu, chứng cứ nào mới và vẫn giữ nguyên đề nghị xin được giảm hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu về đơn kháng cáo của bị cáo; phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 168A/2024/HS-ST, ngày 16/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công X làm trong hạn luật định, hợp lệ được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tố tụng: Cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự, các tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án đã đầy đủ, có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Công X thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Nguyễn Công X ký hợp đồng thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai biển kiểm soát 30F- 300.63 của Công ty Cổ phần P để làm phương tiện đi lại. Ngày 15/7/2023, khi đang ở nhà tại xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc do cần tiền tiêu sài nên X nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe ô tô biển kiểm soát 30F- 300.63 mang đi cầm cố để lấy tiền tiêu sài. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày X đến cầm cố chiếc xe ô tô cho anh Nguyễn Kim C1 ở tổ dân phố T, thị trấn H, huyện B vay số tiền 60.000.000 đồng sau đó tiêu sài hết, không có khả năng trả tiền cho anh Nguyễn Kim C1 và không có khả năng chuộc lại xe ô tô để trả lại cho Công ty cổ phần P, để mặc cho hậu quả xảy ra. Trị giá chiếc xe là 280.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Công X lợi dụng sự tin tưởng của anh T sau khi nhận được tài sản thuê đã sử dụng rồi bội tín đem đi cầm cố lấy tiền và không có khả năng trả lại tài sản cho anh T đã cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định khoản 3 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác.....thì bị phạt...

...b) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.

...3) Phạm tội chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 12 năm”.

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo của bị cáo X, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Trước khi phạm tội Nguyễn Công X, chưa có tiền án, tiền sự; tuy nhiên ngay liền sau hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội “Cướp giật tài sản” ngày 17/7/2023 tại Hà Nội. Với hành vi phạm tội Cướp giật tài sản, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội xử phạt 04 năm 06 tháng tù, theo Bản án số 20/2024/HSST ngày 29/01/2024 và hiện đang chấp hành án tại Trại giam T2 -

Bộ C3. Tuy không xác định bị cáo có tiền án nhưng điều đó thể hiện bị cáo X là người liều lĩnh, coi thường, bất chấp pháp luật nên cần xử phạt nghiêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tòa án nhân huyện B căn cứ nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Nguyễn Công X, xử phạt bị cáo 06 (Sáu) năm 09 (C2) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội, có căn cứ và mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng, phù hợp với quy định của pháp luật. Do Bản án số 20/2024/HSST ngày 29/01/2024 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội đã có hiệu lực pháp luật nên Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 04 năm 06 tháng tù của Bản án số 20/2024/HSST ngày 29/01/2024 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai Bản án là 11 (mười một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/7/2023 (ngày chấp hành Bản án số 20/2024/HSST ngày 29/01/2024 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Công X không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, cần không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp cần chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công X không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công X về giảm nhẹ hình phạt.

Giữ nguyên bản án Hình sự sơ thẩm số 168A/2024/HS – ST ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Công X.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công X phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Công X 06 (sáu) năm 09 (chín) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù của Bản án số 20/2024/HSST ngày 29/01/2024 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, buộc bị cáo Nguyễn Công X phải chấp hành hình phạt chung của cả hai Bản án là 11 (Mười một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/7/2023 (ngày chấp hành Bản án số 20/2024/HSST ngày 29/01/2024 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội).

3. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Công X phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện Bình Xuyên;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo.
- Lưu HS - Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Mạnh